

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đức
2. Ông Nguyễn Hoài Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 03-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 09-11-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, tên gọi khác: M, sinh năm 1988 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn M (*chết*), con bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 người con, sinh năm 2019. Nhân thân: ngày 10-12-2016 có hành vi “*Chống người thi hành công vụ*”, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong tuyên phạt 03 tháng tù theo Bản án số 10/2017/HSST, ngày 18-4-2017; bị bắt tạm giữ ngày 13-8-2020; có mặt.

- Bị hại: ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

* Anh Dương Xuân T, sinh năm 1992; địa chỉ: bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

* Anh Nguyễn Quốc T; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09-8-2020, Nguyễn Tấn H, Dương Xuân T và Nguyễn Quốc T đến quán cà phê T của ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị T (*vợ ông L*) ở thôn Q, xã Q, huyện Đ. Trước khi đi, H, T, To đã uống rượu, bia và H nhặt một đoạn gậy tre mang theo. To và T ngồi uống nước, H hát karaoke. Khi thấy ông L nằm võng, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H khoác vai ông L kèm ra trước quán đòi thu 1.000.000 đồng tiền bảo kê và đe dọa: “*Chú không có tiền cũng được nhưng khó mà sống được ở đất Q này*”. Vì lo lắng cho việc kinh doanh của gia đình, ông L vào trong quán nói với bà T, bà T đưa cho ông L 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 500.000 đồng, ông L lấy tiền đưa cho H. H nói giao tiền cho T (*nhưng ông L đặt tiền trên bàn uống nước*).

Sau khi uống nước, chủ quán tính tiền hết 140.000 đồng, T lấy tờ tiền 500.000 đồng đang đặt trên bàn để thanh toán. Bà T nhận tiền và trả lại số tiền thừa 360.000 đồng. Lúc này, H vừa quay lại bàn uống nước hỏi T: “*Tiền lúc nãy đâu?*”. T trả lời đã dùng để tính tiền uống nước, còn lại 360.000 đồng T đưa cho H. Thấy vậy, H đập bàn quát: “*Tiền nước mà cũng tính hả*” và yêu cầu chủ quán ra để nói chuyện. Khi bà T bước ra, H hỏi: “*Tờ tiền lúc nãy đâu*”. Bà T lấy trong túi quần ra một xấp tiền, trong đó có tờ mệnh giá 500.000 đồng gấp ngoài cùng. H giật lấy tờ tiền 500.000 đồng trên tay của bà T và đứng dậy bỏ ra về. Tổng cộng 02 lần H chiếm đoạt được của bà T và ông L số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi T chi trả tiền nước, H mang ra tiêu xài chỉ còn lại 86.000 đồng.

* ***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tạm giữ: 01 gậy tre; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 86.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER, biển kiểm soát 37K8 – 7708; 01 thẻ nhớ camera nhãn hiệu MICRO (*dung lượng 02Gb*) của Nhà nghỉ H thuộc thôn Q, xã Q. Ngày 20-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 37, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37K8 – 7708 cho Dương Xuân T.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tấn H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 02-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Nguyễn Tấn H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố Nguyễn Tấn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 gây tre; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 86.000 đồng; đối với 01 thẻ nhớ camera nhãn hiệu MICRO (*dung lượng 02Gb*) của Nhà nghỉ H tiếp tục lưu hồ sơ.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cơ bản hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: vào tối ngày 09-8-2020, tại quán cà phê T của ông

Đỗ Văn L và vợ là bà Nguyễn Thị T ở thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Tấn H có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần, cưỡng đoạt của vợ chồng ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong lúc không kiểm chế được hành vi (*do đã uống rượu, bia*), số tiền chiếm đoạt không lớn (*chỉ 1.000.000 đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo dưới khung quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tuy vậy, bị cáo có nhân thân xấu nên cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích của hình phạt.

[6] Vật chứng: đối với 01 gậy tre dùng uy hiếp tinh thần bị hại nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 86.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 thẻ nhớ camera nhãn hiệu MICRO (*dung lượng 02Gb*) của Nhà nghỉ H cần tiếp tục lưu hồ sơ để làm cơ sở giải quyết việc xử lý hành chính. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37K8 – 7708 thấy rằng: ngày 20-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 37, trả lại cho Dương Xuân T. Tuy nhiên, xe máy này không phải là vật chứng của vụ án, đồng thời Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong trả lại cho Dương Xuân T khi chưa chứng minh là tài sản hợp pháp của T nên đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong xem

xét, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glong rút kinh nghiệm.

[7] Trách nhiệm dân sự: bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng, bị hại đã nhận và không yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Dương Xuân T và Nguyễn Quốc T mặc dù cùng đi đến quán cà phê của ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị T nhưng không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản nên không có cơ sở xử lý. Đối với hành vi đánh anh Nguyễn Quốc T của Nguyễn Tấn H và Dương Xuân T, đề nghị Công an huyện Đắk Glong và Công an xã Q xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 13-8-2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 gậy tre; tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 86.000 đồng. Tiếp tục lưu hồ sơ 01 thẻ nhớ camera nhãn hiệu MICRO (dung lượng 02Gb). (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú *(để biết)*;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh